

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-3-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Vân

2. Ông Phạm Văn Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Lê Thúy Y**, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* **Anh Phạm Văn T**, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thúy Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng kết hôn vào ngày 19/9/2005 tại UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn chị Y, anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T rượu chè, bạo hành gia đình, si nhục, chửi bới chị Y. Mâu thuẫn diễn ra thường xuyên và không thể khắc phục được nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Y xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Y và anh T có 4 con chung là cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày: 21/6/2006; cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày: 02/11/2008; cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày: 08/8/2012 và cháu Phạm Thanh N, sinh ngày: 30/9/2016. Nay vợ chồng ly hôn, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Thị Anh T và Phạm Thanh N còn anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Thị Lan A và Phạm Thị Quỳnh A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về điều kiện nuôi con: hiện nay chị Y là công nhân công ty TNHH May Phoenix, thu nhập ổn định trên 7.000.000đ/tháng, thời gian làm việc 08h/ngày, 06 ngày/tuần nên chị có đủ điều kiện kinh tế, thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc con cái.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thúy Y xin chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 11/10/2022, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất như phần trình bày của chị Lê Thúy Y về thời gian tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn anh và chị Y chung sống hạnh phúc khoảng 17 năm, trong thời gian chung sống anh chị thỉnh thoảng có cãi nhau. Từ tháng 8/2022, anh chị có mâu thuẫn lời qua tiếng lại, anh có tát chị Y và hai anh chị ly thân nhau. Anh T không đồng ý ly hôn với chị Y vì anh vẫn còn tình cảm với chị Y.

Về nuôi con chung: anh T thống nhất với ý kiến của chị Y, anh chị có 4 con chung là cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày: 21/6/2006; cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày: 02/11/2008; cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày: 08/8/2012 và cháu Phạm Thanh N, sinh ngày: 30/9/2016. Nếu anh và chị Y ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Thị Lan A và Phạm Thị Quỳnh A còn chị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Thị Anh T và Phạm Thanh N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh và chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về chia tài sản chung, nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/10/2022, UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị Y, anh T sau khi kết hôn chung sống với nhau tại xóm Hàn Dưới, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình từ năm 2005. Trước đây anh chị chung sống với nhau bình thường, chỉ thỉnh thoảng xảy ra cãi nhau nhưng từ tháng 6/2022 chị Y, anh T mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần còn đánh nhau. Từ tháng 8/2022 đến nay chị Y và anh T không sống cùng nhau, chị Y cùng hai con đã về nhà bố mẹ đẻ chị Y ở. Chị Y, anh T không có biểu hiện đánh đập, ngược đãi con cái. Chị Y và anh T đều là công nhân.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/10/2022, Công an xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cung cấp: khoảng tháng 7/2022 chị Y có điện thoại cho công an xã báo cáo về việc anh T đang vác dao lừa chị Y ở chợ. Sau khi nhận được tin báo,

công an xã đã yêu cầu chị Y và anh T lên trụ sở công an để làm việc. Anh T đã thừa nhận việc cầm dao lừa chị Y nhưng do mọi người can ngăn nên chưa xảy ra hậu quả.

Tại Biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên: hai cháu Phạm Thị Lan A và Phạm Thị Quỳnh A đều có nguyện vọng muốn ở với bố còn cháu Phạm Thị Anh T có nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu bố mẹ các cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật còn bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: áp dụng các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy Y, xử cho ly hôn giữa chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Lan A và cháu Phạm Thị Quỳnh A cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Giao cháu Phạm Thị Anh T và cháu Phạm Thanh N cho chị Lê Thúy Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thúy Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Lê Thúy Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Do anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2005 tại UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình trên

cơ sở tự nguyện đến với nhau, không vi phạm điều cấm của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Chị Y xác định hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân là do anh T rượu chè, bạo hành gia đình, sỉ nhục, chửi bới chị Y còn anh T lại xác định vợ chồng có mâu thuẫn lời qua tiếng lại, anh có tát chị Y nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Y nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, theo xác nhận của Công an xã Yên Đồng và UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã có cơ sở để khẳng định chị Y và anh T phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 6/2022, anh T, chị Y thường xuyên cãi chửi nhau, có lần anh T còn đánh chị Y, cầm dao đe dọa chị Y. Mặt khác, cả chị Y và anh T đều thống nhất xác định vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8/2022, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quan hệ giữa vợ và chồng, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau theo quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử xác định anh T đã có hành vi bạo lực gia đình, chị Y và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phạm Văn T không đồng ý ly hôn với chị Lê Thúy Y nhưng không có biện pháp khắc phục tình trạng vợ chồng, tại buổi hòa giải, tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng đã thể hiện anh T không tha thiết có nguyện vọng đoàn tụ cùng chị Y để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin được ly hôn anh Phạm Văn T của chị Lê Thúy Y là có cơ sở cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy Y, xử cho ly hôn giữa chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Y và anh T đều thống nhất, anh chị có 4 con chung là cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày: 21/6/2006; cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày: 02/11/2008; cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày: 08/8/2012 và cháu Phạm Thanh N, sinh ngày: 30/9/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Y và anh T ly hôn thì anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Thị Lan A và Phạm Thị Quỳnh A còn chị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Thị Anh T và Phạm Thanh N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, mặc dù anh T không giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con theo yêu cầu của Tòa án nhưng qua xác minh tại UBND xã Yên Đồng, tài liệu chứng cứ do chị Y giao nộp có cơ sở để khẳng định chị Y, anh T đều có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ nguyện vọng của chị Y, anh T và con chung, cần giao hai cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày: 21/6/2006 và Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày: 02/11/2008 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao hai cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 08/8/2021 và Phạm Thanh N, sinh ngày: 30/9/2016 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên là phù hợp quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y, anh T đều có điều kiện để nuôi con nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh T đều thống nhất, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên chị Lê Thúy Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy Y về ly hôn với anh Phạm Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày: 21/6/2006 và cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày: 02/11/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Giao cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày: 08/8/2012 và cháu Phạm Thanh N, sinh ngày: 30/9/2016 cho chị Lê Thúy Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thúy Y và anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thúy Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai số AA/2021/0006378 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chị Lê Thúy Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Y;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh